TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày 20-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải;

Bà Phạm Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận H B, thành phố H P.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H B, thành phố H P tham gia phiên toà: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H B, thành phố H P và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an thành phố H P, Tòa án nhân dân quận H B xét xử trực tuyến công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Đ V B, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1988, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 11, xã H B, huyện V B, thành phố H P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ N N (đã chết) và bà N T M; có vợ là B T M, sinh năm 1992 và một con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/02/2023, tạm giam từ ngày 02/3/2023; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh B V N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma tuý nên khoảng 16 giờ ngày 23/02/2023, Đ V B một mình đi đến khu vực đường tàu L T T, quận N Q, thành phố H P tìm mua ma túy sử dụng

cho bản thân. Khi đến nơi B gặp và mua của 01 nam giới không quen biết (hiện chưa xác định được lai lịch) 03 gói giấy bạc bên trong chứa Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi nhận ma túy B cất vào túi quần phía sau bên trái của mình sau đó đi xe ôm về khu vực chân cầu Bính để tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi đến nơi B một mình đi bộ về phía gầm cầu thì bị lực lượng Công an phường T L kiểm tra, thu giữ số ma túy trên nên đã tiến hành đưa B cùng vật chứng về trụ sở Công an phường T L lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 198/KLHS(MT) ngày 28/02/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố H P, kết luận: *"... chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,12 gam, loại Heroine ..."*.

Vật chứng của vụ án: Một phong bì thư dán kín trong có toàn bộ mẫu ma túy còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 198MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố H P.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKSHB ngày 24/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận H B truy tố bị cáo Đ V B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận H B.

Người chứng kiến là anh B V N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nhưng đã có lời khai trong hồ sơ và được công bố công khai tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H B đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đ V B với mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận H B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận H B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người chứng kiến: Anh B V N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Xét thấy, người chứng kiến đã có lời khai tại các giai đoạn tố tụng, được công bố công khai tại phiên toà và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người chứng kiến được triệu tập đến phiên toà.

- Về tội danh:

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, khẳng định: Do nghiện ma túy nên khoảng 16 giờ ngày 23/02/2023, Đ V B đã có hành vi cất giữ bất hợp pháp trên người 0,12 gam ma túy Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi của bị cáo Đ V B đủ yếu tố cấu thành phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[4] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về cất giữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt:

[4] Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, xét thấy cần buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung:

[5] Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

[6] Cần tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong số 198MT/PC09của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H P theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho B hiện chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H B tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đ V B 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ ngày 24 tháng 02 năm 2023.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong trong phong bì số 198MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H P (theo Quyết định chuyển vật chứng số 39/QĐ-VKSHB ngày 24/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận H B; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2023 giữa Công an quận H B và Chi cục Thi hành án dân sự quận H B).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Đ V B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự này thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP H P;
- VKSND quận H B;
- VKSND TP H P;
- Cơ quan Điều tra Công an quận H B;
- Cơ quan THAHS Công an quận H B;
- Công an TP H P;
- Trại Tạm giam TP H P;
- Chi cục THADS quận H B;
- Sở Tư pháp TP H P;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Yến